

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:129/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;
2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tú N, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Trường H, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Nguyễn Thị Tú N trình bày: Bà và ông Trần Trường H kết hôn với nhau vào năm 2008, hôn nhân do quen biết, tự nguyện sống chung như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào ngày 03/9/2009. Quá trình chung sống với gia đình cha mẹ bên chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong cuộc sống, chồng hay kiếm chuyện mắng chửi, nhục mạ vô cớ, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2019. Nhận thấy hiện nay tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Trần Trường H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Hưng T, sinh ngày 18/7/2009 và Trần Khánh H, sinh ngày 24/3/2012. Hiện con đang sống với cha là Trần Trường H, khi ly hôn tùy các con chọn sống với ai thì người do nuôi; Về tài sản chung: không có và về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Trường H đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Tú N khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Trần Trường H. Ông H có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Ông Trần Trường H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tú N và ông Trần Trường H là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà mâu thuẫn, theo nguyên đơn trình bày là do bất đồng trong cuộc sống, chồng hay kiếm chuyện mắng chửi, nhục mạ vô cớ, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2019. Xét thấy, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Tú N xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Hưng T, sinh ngày 18/7/2009 và Trần Khánh H, sinh ngày 24/3/2012. Hiện con đang sống với cha là Trần Trường H, bà N không tranh chấp với ông H về việc nuôi con. Xét thấy con chung còn nhỏ, ông H đang nuôi dưỡng, bà N không tranh chấp, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận để ông H được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xét đến.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tú N.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Tú N ly hôn với ông Trần Trường H. Giấy chứng nhận kết hôn số 345 ngày 03/9/2009 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Ông Trần Trường H được tiếp tục nuôi 02 con chung tên là Trần Hưng T, sinh ngày 18/7/2009 và Trần Khánh H, sinh ngày 24/3/2012; bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tú N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008504 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Tú N đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã K, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng